CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...34...../ TMS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**
Mã chứng khoán: TMS
Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 84-8 2220 2888
Fax: 84-8 2220 2889
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Huế
Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888
Fax: 84-8 2220 2889
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:
Báo cáo quản trị Công ty 12 tháng năm 2019 (chi tiết như đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/01/2020 tại đường dẫn: www.transimex.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo quản trị Công ty 12 tháng năm 2019

Người được ủy quyền công bố thông tin

M.S.D.N: 0301874259 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX ★ QUẬN 1 - TP HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thu Huế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: *01/BC-HĐQT-TMS-2020*
No.: 01/BC-HĐQT-TMS-2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2020
HCMC, Jan 21, 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2019)
(Year 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên Công ty niêm yết / *Name of listing company*:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX / TRANSIMEX CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính / *Address of headoffice*: 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam / *9th-10th Floor, No.172 Hai Ba Trung St., Dakao Ward, Dist. 1, HCMC, VN*
- Điện thoại / *Telephone*: (84-28) 2220.2888 Fax: (84-28) 2220 2889
Email: info@transimex.com.vn
- Vốn điều lệ / *Charter capital*: 548.807.570.000 đồng (Năm trăm bốn mươi tám tỷ tám trăm lẻ bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán / *Securities code*: TMS

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông / *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) / *Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments)*:

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
01	01/NQ.ĐHCĐ-TMS-2019	27/04/2019	- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019. - Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019. - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018. - Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2019. - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Thông qua Tờ trình phát hành trái phiếu trơn và cổ phiếu riêng lẻ. - Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu teho chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). - Thông qua Tờ trình bổ sung và thay đổi ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. - Thông qua Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung. - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung. - Bầu cử Thành viên HĐQT thay thế Thành viên từ nhiệm nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Hội đồng quản trị / *Board of Management*:

1. Thông tin về thành viên HĐQT / *Information about the members of the Board of Management*

- Ông Vũ Cường – Thành viên HĐQT từ nhiệm kể từ ngày 27/04/2019.
- Ngày 27/04/2019, ĐHĐCĐ bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 thay thế Thành viên từ nhiệm là Ông Charvanin Bunditkitsada – Quốc tịch Thái Lan.

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ *Day becoming member of the Board of Management*	Ngày không còn là TV HĐQT/ *Day no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	18/03/2006		12	12/12	
2.	Lê Duy Hiệp	Phó CT HĐQT	23/03/2009		12	12/12	
3.	Vũ Chinh	TV HĐQT	23/03/2009		11	11/12	Vắng mặt và ủy quyền cho ông Bùi Tuấn Ngọc (số 14,ngày 01/7/2019)
4.	Bùi Minh Tuấn	TV HĐQT	26/04/2013		11	11/12	Vắng mặt và ủy quyền cho ông Bùi Tuấn Ngọc (số 14,ngày 01/7/2019)
5.	Vũ Cường	TV HĐQT	10/11/2015	27/04/2019	06	07/12	Từ nhiệm
6.	Nguyễn Bích Lân	TV HĐQT	20/04/2018		12	12/12	
7.	Masafumi Inoue	TV HĐQT	20/04/2018		12	12/12	

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *BOM's member*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ *Day becoming member of the Board of Management*	Ngày không còn là TV HĐQT/ *Day no longer member of the Board of Management*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Percentage*	Lý do không tham dự họp/ *Reasons for absence*
8.	Charvanin Bunditkitsada	TV HĐQT	27/04/2019		06	06/12	Mới được bầu tại ĐHCĐ ngày 27/04/2019

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) / *Supervision by the BOD over the Director (General Director)*

- Các nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho Ban TGĐ Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty.
- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2019 của Ban TGĐ như sau:
  - Ban TGĐ đã điều hành Công ty thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2019, thực hiện tốt và đầy đủ Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Uy tín và vị thế của Công ty ngày càng được nâng cao và được nhiều tổ chức tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao.
  - Ban TGĐ đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
  - Triển khai thực hiện các dự án xây dựng theo đúng quy trình, quy định, theo Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
  - Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định.
  - Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước.
  - Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty.
  - Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT / *Activities of the Board of Directors' committees*

HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT / *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual Reports)*

Stt *No.*	Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
01	07/NQHĐQT NK5-TMS	21/01/2019	1. Thông qua Báo cáo của TGĐ về kết quả KD năm 2018. 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019. 3. Thông qua Tờ trình quyết toán quỹ lương năm 2018 và kế hoạch ngân sách lương năm 2019. 4. Thông qua vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung và thay đổi ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 5. Thông qua Quy chế về người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty CP Transimex. 6. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Transimex.

Stt *No.*	Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			7. Thông qua chủ trương đầu tư dự án tại KCN Vĩnh Lộc và tại tỉnh Hưng Yên. 8. Thông qua việc trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019 phê duyệt vấn đề phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu và chào bán riêng lẻ 10% cho cổ đông chiến lược. 9. Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019. 10. Bổ nhiệm kiểm soát viên cho Công ty con TMS Property. 11. Thông qua hạn mức tín dụng tại Shinhan Việt Nam.
02	08/NQHĐQT NK5-TMS	06/03/2019	Thông qua địa điểm và ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019.
03	09/NQHĐQT NK5-TMS	18/03/2019	1. Thông qua các báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019. 2. Thông qua việc sử dụng tài sản (cổ phiếu) để bảo lãnh cho Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long vay vốn. 3. Bổ nhiệm bổ sung Thư ký Công ty.
04	10/NQHĐQT NK5-TMS	04/04/2019	Thông qua việc thay đổi 1 số vấn đề về cơ cấu tổ chức của Công ty (sáp nhập, thành lập Phòng mới)
05	11/NQHĐQT NK5-TMS	17/04/2019	Thông qua việc bổ sung nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2018-2019: Về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (theo chủ trương đã được ĐHCĐ ngày 20/04/2018 thông qua).
06	12/NQHĐQT NK5-TMS	23/04/2019	1. Thông qua việc tái tục hợp đồng vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB – HCM). 2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu TMSCB2017 và chi trả lãi trái phiếu TMSCB2017. 3. Thông qua việc tăng tỉ lệ sở hữu cổ phần của Transimex và Vinafreight tại Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Mã CK: VNT).
07	13/NQHĐQT NK5-TMS	24/06/2019	HĐQT chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C là Đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2019 của Công ty mẹ và các Công ty con (Công ty CP Vận tải Transimex, Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex, Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex, Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics, Công ty CP Dịch vụ Logistics Thăng Long).
08	14/NQHĐQT NK5-TMS	01/07/2019	1. Thông qua chủ trương thành lập Công ty liên doanh để phát triển mảng dịch vụ Logistics hàng không (Airfreight Logistics) cho Công ty. 2. Thông qua chủ trương tiếp tục gia hạn hợp đồng liên doanh với Công ty Nippon Express khi hết hạn. 3. Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng dự án Trung tâm Logistics tại miền Bắc. 4. Thông qua kế hoạch thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP và quy chế phát hành cổ phiếu ESOP. 5. Thành lập VPĐD Transimex tại Bến Tre và Quy Nhơn. 6. Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
09	15/NQHĐQT NK5-TMS	19/08/2019	1. Tái bổ nhiệm đại diện ủy quyền tham gia HĐTV Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex nhiệm kỳ từ 14/08/2019 đến 13/08/2024 và đại diện ủy quyền tham gia HĐTV Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics nhiệm kỳ từ 08/09/2019 đến 07/09/2024. 2. Thông qua việc điều chỉnh phương án phân phối cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu ESOP chưa phân phối hết như đã nêu tại nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQHĐQT NK5-TMS ngày 01/7/2019 và Quy chế phát hành cổ phiếu.
10	16/NQHĐQT NK5-TMS	11/10/2019	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018. 2. Thông qua việc thực hiện phương án phát hành trái phiếu trơn

Stt *No.*	Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			(không chuyển đổi). 3. Thông qua hạn mức thuê tài chính đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty. 4. Thông qua phương án đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng.
11	17/NQHĐQT NK5-TMS	25/10/2019	1. Thông qua báo cáo tình hình đầu tư của Công ty. 2. Thông qua báo cáo tình hình tài chính của Công ty. 3. Thông qua tờ trình góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Logistics Vĩnh Lộc. 4. Thông qua phương án huy động vốn đầu tư các dự án của Công ty. 5. Thông qua tờ trình thực hiện góp vốn đầu tư theo tiến độ dự án đầu tư mở rộng (giai đoạn 2) Trung Tâm Logistics Thăng Long. 6. Thông qua chủ trương nghiên cứu dự án tại KCN Phú Bài, Huế. 7. Thông qua tờ trình tái bổ nhiệm nhân sự Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng Công ty.
12	18/NQHĐQT NK5-TMS	18/11/2019	1. Thông qua chủ trương cho Công ty thực hiện nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản của một trong các Công ty thành viên 100% vốn của Transimex. 2. Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2018 (tỉ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt, tỉ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu) trên cơ sở tổng tỉ lệ chi trả cổ tức đã được ĐHĐCĐ 2018-2019 thông qua.

III. Ban kiểm soát / *Supervisory Board*

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát / *Information about members of Supervisory Board*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Supervisory Board*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên BKS *Day becoming member of the Supervisory Board*	Ngày không còn là thành viên BKS *Day no longer member of the Supervisory Board*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of attendance*	Tỷ lệ tham dự họp *Percentage*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1.	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng BKS	22/04/2017		01	01/01	
2.	Bà Nguyễn Kim Hậu	TV BKS	26/04/2013		01	01/01	
3.	Bà Phan Phương Tuyền	TV BKS	20/04/2018		01	01/01	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban TGĐ điều hành và Cổ đông / *Surveillance activities of the Supervisory Boardtoward the Board of Management, Board of Directors and shareholders*

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định của pháp luật trong các quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của Công ty.
- Kiểm soát công tác phát hành cổ phiếu, trái phiếu huy động vốn của Công ty.

- Kiểm tra và đánh giá tình hình đầu tư các dự án, đầu tư tại các Công ty liên doanh, liên kết, các Công ty có góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

3. **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác / *The coordination among the Supervisory Boardwith the Board of Management, Board of Directors and different managers***
   - Ban kiểm soát đã được mời và cử đại diện tham gia đầy đủ vào các cuộc họp HĐQT trong năm cũng như được đóng góp ý kiến về tình hình kinh doanh cũng như các định hướng phát triển của Công ty.
   - Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của Công ty với Ban điều hành
4. **Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có) / *Other activities of the Supervisory Board (if any)*:** Không có.

IV. Đào tạo về quản trị Công ty / *Training on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Ban TGĐ, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty / *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance*:

Tham gia chương trình đào tạo quản trị Công ty cho các Công ty cổ phần đại chúng do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.

Tham gia các hội thảo chuyên đề quản trị nội bộ do TGĐ điều hành, Phòng Hành chính Nhân sự, Phòng Quản trị - Đầu tư và Kiểm soát nội bộ phối hợp tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty / *List of affiliated persons of the Company:* ***Danh sách đính kèm – DS V.1***
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ / *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person*: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát / *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:* Không có
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác / *Transactions between the company and other objects*
   - **4.1.** Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGĐ) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGĐ) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) / *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting)*: Không có
   - **4.2.** Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGĐ) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGĐ) điều hành / *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)*

as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGĐ) điều hành / *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO)*: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm) / *Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ / *List of internal persons and their affiliated persons*: ***Danh sách đính kèm – DS VI.1***
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết / *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*: ***Danh sách đính kèm – DS VI.2***

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác / *Other significant issues*: Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)

M.S.D.N: 0301874259 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Bùi Tuấn Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2020)

DS.V.1

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
1	**Bùi Tuấn Ngọc**		**CT HĐQT**					**29/03/2008**	
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					29/03/2008	
1.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ					29/03/2008	
1.3	Bùi Trần Yến Châu		Con					29/03/2008	
1.4	Bùi NgọcThạch		Con					29/03/2008	
1.5	Bùi Minh Tuấn		Em trai					29/03/2008	
1.6	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Em dâu					29/03/2008	
1.7	Công ty CP Đầu tư Vina		CT HĐQT					05/2007	
1.8	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt		CT HĐQT					2009	
1.9	Công ty CP Vinafreight		PCT HĐQT					05/2012	
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		PCT HĐQT					07/2016	
1.11	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		Chủ tịch HĐTV					1994	
2	**Vũ Chinh**		**TV HĐQT**					**23/03/2009**	
2.1	Châu Vân Anh		Vợ					23/03/2009	
2.2	Vũ Nhật Anh		Con					23/03/2009	
2.3	Vũ Anh Hà My		Con					23/03/2009	
2.4	Vũ Huy		Anh					23/03/2009	
2.5	Vũ Trường		Anh					23/03/2009	
2.6	Vũ Thị Ninh		Em					23/03/2009	
2.7	Vũ Tỉnh		Em					23/03/2009	
2.8	Vũ Thị Dung		Em					23/03/2009	
2.9	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco		CT HĐQT kiêm TGĐ					23/03/2009	
3	**Lê Duy Hiệp**		**PCT HĐQT**					**15/05/2009**	
3.1	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					15/05/2009	
3.2	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					15/05/2009	
3.3	Lê Duy Nhật Khôi		Con					15/05/2009	
3.4	Đỗ Duy Liên		Mẹ					15/05/2009	
3.5	Lê Thái Hỷ		Anh					15/05/2009	
3.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị					15/05/2009	
3.7	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV HĐTV					15/05/2009	
3.8	Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		CT HĐQT					15/05/2009	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
3.9	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT					05/2012	
3.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT					07/2016	
3.11	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương		TV HĐQT					2018	
4	**Bùi Minh Tuấn**		**TV HĐQT**					**26/04/2013**	
4.1	Hoàng Thị Mỹ Quyên		Vợ					26/04/2013	
4.2	Bùi Hoàng Tuấn Khang		Con					26/04/2013	
4.3	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ					26/04/2013	
4.4	Bùi Tuấn Ngọc		Anh trai					26/04/2013	
4.5	Nguyễn Thanh Huyền		Chị dâu					26/04/2013	
4.6	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT					07/2016	
4.7	Công ty CP In và Thương mại Vina		TV HĐQT					05/2017	
4.8	Công ty CP Đầu tư Vina		Giám đốc					2007	
5	**Nguyễn Bích Lân**		**TV HĐQT**					**20/04/2018**	
5.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					20/04/2018	
5.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					20/04/2018	
5.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					20/04/2018	
5.4	Nguyễn Bích Quang		Anh					20/04/2018	
5.5	Nguyễn Bích Huy		Anh					20/04/2018	
5.6	Nguyễn Bích Văn		Em					20/04/2018	
5.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					20/04/2018	
5.8	Lê Huỳnh Minh Hiếu		Em dâu					20/04/2018	
5.9	Công ty CP Vinafreight		CT HĐQT kiêm TGĐ					2002	
5.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung		CT HĐQT					2004	
5.11	Công ty CP Cảng MIPEC		TV HĐQT					2018	
5.12	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT					'05/2018	
6	**Masafumi Inoue**		**TV HĐQT**					**20/04/2018**	
6.1	Masanori Inoue		Cha					20/04/2018	
6.2	Seiko Inoue		Mẹ					20/04/2018	
6.3	Mie Inoue		Vợ					20/04/2018	
6.4	Bunta Inoue		Con					20/04/2018	
6.5	Takashi Inoue		Anh					20/04/2018	
6.6	Sumio Sugioka		Cha vợ					20/04/2018	
6.7	Sachiko Sugioka		Mẹ vợ					20/04/2018	
6.8	Takako Machi		Chị vợ					20/04/2018	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
6.9	Seiichi Sugioka		Em vợ					20/04/2018	
6.10	Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Company, Ryobi Holdings Co., Ltd.		Phó Chủ tịch					04/2017	
6.11	Ryobi Transport Co., Ltd		Ban cán sự điều hành					04/2017	
7	**Charvanin Bunditkitsada**		**TV HĐQT**					**27/04/2019**	
7.1	Pimolthip Bunditkitsada		Mẹ					27/04/2019	
7.2	Saowanee Apiwanopat		Vợ					27/04/2019	
7.3	Thicharpat Bunditkitsada		Con					27/04/2019	
7.4	Watcharanont Bunditkitsada		Con					27/04/2019	
7.5	Amrapharn Bunditkitsada		Chị					27/04/2019	
7.6	Panada Bunditkitsada		Chị					27/04/2019	
7.7	Anusorn Apiwan-opat		Cha vợ					27/04/2019	
7.8	Vipa Apiwan-opat		Mẹ vợ					27/04/2019	
7.9	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand		TV BGĐ					27/04/2019	
7.10	JWD Infologistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand		Giám đốc điều hành					27/04/2019	
7.11	JWD Asia Holding Private Company		Giám đốc điều hành và TV HĐQT					27/04/2019	
7.12	Công ty Cổ Phần Prosper Logistics		Đại diện theo ủy quyền					27/04/2019	
8	**Lê Thị Ngọc Anh**		**Trưởng BKS**					**22/04/2017**	
8.1	Lê Văn Mười		Cha					22/04/2017	
8.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ					22/04/2017	
8.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con					22/04/2017	
8.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					22/04/2017	
8.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột					22/04/2017	
8.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					22/04/2017	
8.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					22/04/2017	
8.8	Lê Văn Lộc		Em ruột					22/04/2017	
8.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					22/04/2017	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
8.10	Huỳnh Anh Tuấn		Em rể					22/04/2017	
8.11	Công ty CP Vinafreight		Kế toán trưởng					2002	
8.12	Công ty CP Logistics Vinalink		TV BKS					2019	
9	**Nguyễn Kim Hậu**		**TV BKS**					**26/04/2013**	
9.1	Lê Quốc Thịnh		Chồng					26/04/2013	
9.2	Lê Kim Thư		Con					26/04/2013	
9.3	Lê Nguyễn Tuệ Minh		Con					26/04/2013	
9.4	Nguyễn Trung Nghĩa		Cha					26/04/2013	
9.5	Đỗ Thị Kim Loan		Mẹ					26/04/2013	
9.6	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị					26/04/2013	
9.7	Nguyễn Trọng Nghĩa		Anh rể					26/04/2013	
9.8	Nguyễn Trung Nhân		Anh					26/04/2013	
9.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng		Chị dâu					26/04/2013	
9.10	Nguyễn Kim Tuyến		Em					26/04/2013	
9.11	Hồ Quốc Cường		Em rể					26/04/2013	
9.12	Nguyễn Trọng Đức		Em					26/04/2013	
9.13	Công ty CP Thủy Đặc sản		TV BKS					04/2013	
9.14	Công ty CP In và Thương mại Vina		Kế toán trưởng					07/2016	
9.15	Công ty CP Đầu Tư Vina		Kế toán trưởng					2009	
10	**Phan Phương Tuyền**		**TV BKS**					**20/04/2018**	
10.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					20/04/2018	
10.2	Trang Hoàng Long		Con					20/04/2018	
10.3	Trang Hoàng Phúc		Con					20/04/2018	
10.4	Phan Ngọc Vân		Chị ruột					20/04/2018	
10.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị ruột					20/04/2018	
10.6	Phan Phi Phong		Anh ruột					20/04/2018	
10.7	Phan Hùng Phương		Anh ruột					20/04/2018	
10.8	Công ty KONOIKE VINA		Kế toán trưởng					1997	
10.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					2012	
10.10	Công ty CP Logistics Vinalink		TB BKS					2009	
11	**Nguyễn Chí Đức**		**Phó TGĐ**					**01/07/2008**	
11.1	Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ					01/07/2008	
11.2	Nguyễn Thành Long		Con					01/07/2008	
11.3	Nguyễn Thành Khang		Con					01/07/2008	
11.4	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		Con					01/07/2008	
11.5	Nguyễn Thị Lập		Mẹ					01/07/2008	
11.6	Nguyễn Thị Bích Hường		Chị					01/07/2008	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
11.7	Nguyễn Chí Hiếu		Em					01/07/2008	
11.8	Nguyễn Chí Trung		Em					01/07/2008	
11.9	Công ty CP Vận tải Transimex		CT HĐQT					26/12/2008	
12	**Nguyễn Hồng Sơn**		**Phó TGĐ**					**01/04/2014**	
12.1	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ					01/04/2014	
12.2	Nguyễn Hồng Vân		Con					01/04/2014	
12.3	Nguyễn Hồng Minh		Con					01/04/2014	
12.4	Nguyễn Thị Thu Dung		Mẹ					01/04/2014	
12.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em					01/04/2014	
12.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Giám đốc					01/10/2014	
13	**Lê Phúc Tùng**		**Phó TGĐ**					**01/04/2018**	
13.1	Trương Kim Yến		Vợ					01/04/2018	
13.2	Lê Phúc Chinh		Con					01/04/2018	
13.3	Lê Kim Ngân (còn nhỏ)		Con					01/04/2018	
13.4	Lê Tấn Quyền		Cha					01/04/2018	
13.5	Lê Thị Nở		Mẹ					01/04/2018	
13.6	Lê Thị Anh Thy		Em					01/04/2018	
13.7	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể					01/04/2018	
13.8	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải		TV HĐQT					2019	
14	**Nguyễn Anh Minh**		**Phó TGĐ**					**02/01/2019**	**01/07/2019**
14.1	Nguyễn Hoàng Minh Khoa		Vợ					02/01/2019	01/07/2019
14.2	Nguyễn Minh Anh		Con					02/01/2019	01/07/2019
14.3	Nguyễn Quang Vinh		Cha					02/01/2019	01/07/2019
14.4	Đặng Kim Thanh		Mẹ					02/01/2019	01/07/2019
14.5	Nguyễn Minh Phương		Em					02/01/2019	01/07/2019
15	**Lê Văn Hùng**		**Giám đốc Tài chính**					**01/04/2010**	
15.1	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					01/04/2010	
15.2	Lê Trí Dũng		Con					01/04/2010	
15.3	Lê Ngân Hà		Con					01/04/2010	
15.4	Trần Thị Mười		Mẹ					01/04/2010	
15.5	Lê Văn Hiến		Anh					01/04/2010	
15.6	Lê Thị Hương		Em					01/04/2010	
15.7	Lê Thị Hường		Em					01/04/2010	
15.8	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV BKS					07/2016	
15.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					2012	
15.10	Công ty CP Cảng MIPEC		TV BKS					2018	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan
15.11	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành		TV HĐQT					2019	
16	**Nguyễn Hồng Kim Chi**		**Kế toán trưởng**					**01/11/2018**	
16.1	Vũ Huy Thạnh		Chồng					01/11/2018	
16.2	Vũ Gia Trúc		Con					01/11/2018	
16.3	Nguyễn Hồng Đức		Cha					01/11/2018	
16.4	Đại Hão		Mẹ					01/11/2018	
16.5	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					01/11/2018	
16.6	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					01/11/2018	
16.7	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					01/11/2018	
16.8	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em					01/11/2018	
15.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					2012	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 01 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Bùi Tuấn Ngọc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2020)

DS.VI.1

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2019: 54.869.138

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
1	**Bùi Tuấn Ngọc**		**CT HĐQT**					**402.299**	**0,73%**
1.1	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ						
1.2	Nguyễn Thanh Huyền		Vợ						
1.3	Bùi Trần Yến Châu		Con						
1.4	Bùi NgọcThạch		Con						
1.5	**Bùi Minh Tuấn**		**Em trai**					**7.838.797**	**14,29%**
1.6	**Hoàng Thị Mỹ Quyên**		**Em dâu**					**35.647**	**0,06%**
1.7	**Công ty CP Đầu tư Vina**		**CT HĐQT**					**4.445.710**	**8,10%**
1.8	**Công ty CP Đầu tư Toàn Việt**		**CT HĐQT**					**6.269.378**	**11,43%**
1.9	Công ty CP Vinafreight		PCT HĐQT						
1.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		PCT HĐQT						
1.11	**Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải**		**Chủ tịch HĐTV**					**1.209.210**	**2,20%**
2	**Vũ Chinh**		**TV HĐQT**					**277.201**	**0,51%**
2.1	Châu Vân Anh		Vợ					-	
2.2	Vũ Nhật Anh		Con					-	
2.3	Vũ Anh Hà My		Con					-	
2.4	Vũ Huy		Anh					-	
2.5	Vũ Trường		Anh					-	
2.6	Vũ Thị Ninh		Em					-	
2.7	Vũ Tinh		Em					-	
2.8	Vũ Thị Dung		Em					-	
2.9	**Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco**		**CT HĐQT kiêm TGĐ**					**34.583**	**0,06%**
3	**Lê Duy Hiệp**		**PCT HĐQT**					**234.155**	**0,43%**
3.1	Đỗ Thị Việt Hoa		Vợ					-	
3.2	Lê Duy Nguyệt Linh		Con					-	
3.3	Lê Duy Nhật Khôi		Con					-	
3.4	Đỗ Duy Liên		Mẹ					-	
3.5	Lê Thái Hỷ		Anh					-	
3.6	Lê Thị Liên Hoan		Chị					-	
3.7	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV HĐTV					-	
3.8	**Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)**		**CT HĐQT**					**134.636**	**0,25%**

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
3.9	Công ty CP Vinafreight		TV HĐQT					-	
3.10	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT					-	
3.11	Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương		TV HĐQT						
4	**Bùi Minh Tuấn**		**TV HĐQT**					**7.838.797**	**14,29%**
4.1	**Hoàng Thị Mỹ Quyên**		**Vợ**					**35.647**	**0,06%**
4.2	Bùi Hoàng Tuấn Khang		Con						
4.3	Phùng Thị Quỳnh Yến		Mẹ						
4.4	**Bùi Tuấn Ngọc**		**Anh trai**					**402.299**	**0,73%**
4.5	Nguyễn Thanh Huyền		Chị dâu						
4.6	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn		TV HĐQT						
4.7	Công ty CP In và Thương mại Vina		TV HĐQT						
4.8	**Công ty CP Đầu tư Vina**		**Giám đốc**						
5	**Nguyễn Bích Lân**		**TV HĐQT**					**4.445.710**	**8,10%**
5.1	Lê Thị Ngọc Thư		Vợ					**46.076**	**0,08%**
5.2	Nguyễn Lê Bích Khuê		Con					-	
5.3	Nguyễn Lê Bích Khôi		Con					-	
5.4	Nguyễn Bích Quang		Anh					-	
5.5	Nguyễn Bích Huy		Anh					-	
5.6	Nguyễn Bích Văn		Em					-	
5.7	Võ Thị Tuyết Vân		Chị dâu					-	
5.8	Lê Huỳnh Minh Hiếu		Em dâu					-	
5.9	Công ty CP Vinafreight		CT HĐQT kiêm TGĐ					-	
5.10	Công ty CP Giao nhận Vận tải Miền Trung		CT HĐQT					-	
5.11	Công ty CP Cảng MIPEC		TV HĐQT					-	
5.12	Công ty CP Giao nhận Vận tải Ngoại thương		TV HĐQT					-	
6	**Masafumi Inoue**		**TV HĐQT**					**-**	**0,00%**
6.1	Masanori Inoue		Cha					-	
6.2	Seiko Inoue		Mẹ					-	
6.3	Mie Inoue		Vợ					-	
6.4	Bunta Inoue		Con					-	
6.5	Takashi Inoue		Anh					-	
6.6	Sumio Sugioka		Cha vợ					-	
6.7	Sachiko Sugioka		Mẹ vợ					-	
6.8	Takako Machi		Chị vợ					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
6.9	Seiichi Sugioka		Em vợ					-	
6.10	Global Business Department and Management Strategy Department of Ryobi Transport Company, Ryobi Holdings Co., Ltd.		Phó Chủ tịch					-	
6.11	Ryobi Transport Co., Ltd		Ban cán sự điều hành					-	
7	**Charvanin Bunditkitsada**		**TV HĐQT**					**-**	**0,00%**
7.1	Pimolthip Bunditkitsada		Mẹ						
7.2	Saowanee Apiwanopat		Vợ						
7.3	Thicharpat Bunditkitsada		Con						
7.4	Watcharanont Bunditkitsada		Con						
7.5	Amrapharn Bunditkitsada		Chị						
7.6	Panada Bunditkitsada		Chị						
7.7	Anusorn Apiwan-opat		Cha vợ						
7.8	Vipa Apiwan-opat		Mẹ vợ						
7.9	Hazardous Substances Logistics Association (HASLA), Bangkok, Thailand		TV BGĐ						
7.10	JWD Infologistics Public Company Limited, Bangkok, Thailand		Giám đốc điều hành						
7.11	**JWD Asia Holding Private Company**		**Giám đốc điều hành và TV HĐQT**					**4.352.205**	**7,93%**
7.12	**Công ty Cổ Phần Prosper Logistics**		**Đại diện theo ủy quyền**					**9.242.454**	**16,84%**
8	**Lê Thị Ngọc Anh**		**Trưởng BKS**					**6.938**	**0,01%**
8.1	Lê Văn Mười		Cha					-	
8.2	Phạm Thị Liễu		Mẹ					-	
8.3	Thái Ngọc Anh Phương		Con					-	
8.4	Thái Ngọc Anh Vũ		Con					-	
8.5	Lê Văn Nhi		Anh ruột					-	
8.6	Lê Thị Ngọc Ánh		Em ruột					-	
8.7	Lê Thị Bạch Tuyết		Em ruột					-	
8.8	Lê Văn Lộc		Em ruột					-	
8.9	Nguyễn Thị Lợi		Chị dâu					-	
8.10	Huỳnh Anh Tuấn		Em rể					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
8.11	Công ty CP Vinafreight		Kế toán trưởng					-	
8.11	**Công ty CP Logistics Vinalink**		**TV BKS**					**15.000**	**0,03%**
9	**Nguyễn Kim Hậu**		**TV BKS**					**19.436**	**0,04%**
9.1	Lê Quốc Thịnh		Chồng					-	
9.2	Lê Kim Thư		Con					-	
9.3	Lê Nguyễn Tuệ Minh		Con					-	
9.4	Nguyễn Trung Nghĩa		Cha					-	
9.5	Đỗ Thị Kim Loan		Mẹ					-	
9.6	Nguyễn Thị Kim Phụng		Chị					-	
9.7	Nguyễn Trọng Nghĩa		Anh rể					-	
9.8	Nguyễn Trung Nhân		Anh					-	
9.9	Nguyễn Thị Thúy Hằng		Chị dâu					-	
9.10	Nguyễn Kim Tuyến		Em					-	
9.11	Hồ Quốc Cường		Em rể					-	
9.12	Nguyễn Trọng Đức		Em					-	
9.13	Công ty CP Thủy Đặc sản		TV BKS					-	
9.14	Công ty CP In và Thương mại Vina		Kế toán trưởng					-	
9.15	**Công ty CP Đầu Tư Vina**		**Kế toán trưởng**					**4.445.710**	**8,10%**
10	**Phan Phương Tuyền**		**TV BKS**					**5.755**	**0,01%**
10.1	Trang Hoàng Trung		Chồng					-	
10.2	Trang Hoàng Long		Con					-	
10.3	Trang Hoàng Phúc		Con					-	
10.4	Phan Ngọc Vân		Chị ruột					-	
10.5	Phan Thị Ngọc Phượng		Chị ruột					-	
10.6	Phan Phi Phong		Anh ruột					-	
10.7	Phan Hùng Phương		Anh ruột					-	
10.8	Công ty KONOIKE VINA		Kế toán trưởng					-	
10.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					-	
10.10	**Công ty CP Logistics Vinalink**		**TB BKS**					**15.000**	**0,03%**
11	**Nguyễn Chí Đức**		**Phó TGĐ**					**286.467**	**0,52%**
11.1	Dương Minh Nguyệt Tú		Vợ					-	
11.2	Nguyễn Thành Long		Con					-	
11.3	Nguyễn Thành Khang		Con					-	
11.4	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên		Con					-	
11.5	Nguyễn Thị Lập		Mẹ					-	
11.6	Nguyễn Thị Bích Hường		Chị					-	
11.7	Nguyễn Chí Hiếu		Em					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
11.8	**Nguyễn Chí Trung**		**Em**					**5**	**0,00%**
11.9	Công ty CP Vận tải Transimex		CT HĐTV					-	
12	**Nguyễn Hồng Sơn**		**Phó TGĐ**					**113.187**	**0,21%**
12.1	Phạm Thị Hồng Thúy		Vợ					-	
12.2	Nguyễn Hồng Vân		Con					-	
12.3	Nguyễn Hồng Minh		Con					-	
12.4	Nguyễn Thị Thu Dung		Mẹ					-	
12.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em					-	
12.6	Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics		Giám đốc					-	
13	**Lê Phúc Tùng**		**Phó TGĐ**					**24.730**	**0,05%**
13.1	Trương Kim Yến		Vợ					-	
13.2	Lê Phúc Chinh		Con					-	
13.3	Lê Kim Ngân (còn nhỏ)		Con					-	
13.4	Lê Tấn Quyền		Cha					-	
13.5	Lê Thị Nở		Mẹ					-	
13.6	Lê Thị Anh Thy		Em					-	
13.7	Nguyễn Thanh Tùng		Em rể					-	
13.8	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải		TV HĐQT					-	
14	**Lê Văn Hùng**		**Giám đốc Tài chính**					**28.423**	
14.1	Võ Thị Kim Ngân		Vợ					-	
14.2	Lê Trí Dũng		Con					-	
14.3	Lê Ngân Hà		Con					-	
14.4	Trần Thị Mười		Mẹ					-	
14.5	Lê Văn Hiến		Anh					-	
14.6	Lê Thị Hương		Em					-	
14.7	Lê Thị Hường		Em					-	
14.8	Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn (Cholimex)		TV BKS					-	
14.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					-	
14.10	Công ty CP Cảng MIPEC		TV BKS					-	
14.11	Công ty CP Dịch vụ Bến Thành (BTSC)		TV HĐQT					-	
15	**Nguyễn Hồng Kim Chi**		**Kế toán trưởng**					**45.102**	**0,08%**
15.1	Vũ Huy Thạnh		Chồng					-	
15.2	Vũ Gia Trúc		Con					-	
15.3	Nguyễn Hồng Đức		Cha					-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản GDCK	Chức vụ/ quan hệ	CMND/ Passport/ CCCD / Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu TMS 31/12/2019	Tỷ lệ sở hữu TMS 31/12/2019
15.4	Đại Hão		Mẹ					-	
15.5	Nguyễn Hồng Ngọc Diệp		Em					-	
15.6	Nguyễn Đại Hồng Phúc		Em					-	
15.7	Nguyễn Đại Hồng Nhung		Em					-	
15.8	Nguyễn Đại Hồng Quế		Em					-	
15.9	Công ty CP Vinafreight		TV BKS					-	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 01 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Bùi Tuấn Ngọc

DS VI.2

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

(Đính kèm theo Báo cáo Tình hình QTCT số 01/BC-HĐQT-TMS-2020)

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/12/2019: **54.869.138**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 01/01/2019: **47.508.888**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ quan hệ với người nội bộ	01/01/2019		31/12/2019		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	Số CP sở hữu TMS	Tỷ lệ sở hữu TMS	
1	**Bùi Tuấn Ngọc**	**CT HĐQT**	**279.978**	**0,59%**	**402.299**	**0,73%**	Mua CP ESOP
1.1	Bùi Minh Tuấn	Em trai	5.518.624	11,62%	7.838.797	14,29%	Mua thêm, CP ESOP
1.2	Hoàng Thị Mỹ Quyên	Em dâu	8.239	0,02%	35.647	0,06%	Mua thêm
1.3	Công ty CP Đầu tư Vina	CT HĐQT	3.860.750	8,13%	4.445.710	8,10%	Chuyển đổi TP
1.4	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	CT HĐQT	5.961.808	12,55%	6.269.378	11,43%	Cổ tức, mua thêm
1.5	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Giám đốc	445.925	0,94%	1.209.210	2,20%	Chuyển đổi TP
2	**Vũ Chinh**	**TV HĐQT**	**236.105**	**0,50%**	**277.201**	**0,51%**	Chuyển đổi TP, CP ESOP
2.1	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Haneco	CT HĐQT kiêm TGĐ	30.033	0,06%	34.583	0,06%	Chuyển đổi TP
3	**Lê Duy Hiệp**	**PCT HĐQT**	**164.270**	**0,35%**	**234.155**	**0,43%**	Chuyển đổi TP, CP ESOP
3.1	Công ty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)	CT HĐQT	104.110	0,22%	134.636	0,25%	Chuyển đổi TP
4	**Bùi Minh Tuấn**	**TV HĐQT**	**5.518.624**	**11,62%**	**7.838.797**	**14,29%**	Mua CP ESOP
4.1	Hoàng Thị Mỹ Quyên	Vợ	8.239	0,02%	35.647	0,06%	Cổ tức bằng CP, Mua
4.2	Bùi Tuấn Ngọc	Anh trai	279.978	0,59%	402.299	0,73%	Mua CP ESOP
4.3	Công ty CP Đầu tư Vina	Giám đốc	3.860.750	8,13%	4.445.710	8,10%	Chuyển đổi TP
5	**Nguyễn Bích Lân**	**TV HĐQT**	**-**	**0,00%**	**46.076**	**0,08%**	
6	**Charvanin Bunditkitsada**	**TV HĐQT**	**-**		**-**	**0,00%**	
6.1	JWD Asia Holding Private Company	Giám đốc điều hành và TV HĐQT	-		4.352.205	7,93%	Mua CP
6.2	Công ty Cổ Phần Prosper Logistics	Đại diện theo ủy quyền	-		9.242.454	16,84%	Mua CP
7	**Lê Thị Ngọc Anh**	**Trưởng BKS**	**-**	**0,00%**	**6.938**	**0,01%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP
7.1	Công ty CP Logistics Vinalink	TV BKS	-		15.000	0,03%	
8	**Nguyễn Kim Hậu**	**TV BKS**	**16.226**	**0,03%**	**19.436**	**0,04%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP, Mua-bán CP
8.1	Công ty CP Đầu Tư Vina	Kế toán trưởng	3.509.773	7,39%	4.445.710	8,10%	
9	**Phan Phương Tuyền**	**TV BKS**	**-**	**0,00%**	**5.755**	**0,01%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP
9.1	Công ty CP Logistics Vinalink	TB BKS	-		15.000	0,03%	
10	**Nguyễn Chí Đức**	**Phó TGĐ**	**244.387**	**0,51%**	**286.467**	**0,52%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP
10.1	Nguyễn Chí Trung	Em	5	0,00%	5	0,00%	
11	**Nguyễn Hồng Sơn**	**Phó TGĐ**	**41.802**	**0,09%**	**113.187**	**0,21%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP
12	**Lê Phúc Tùng**	**Phó TGĐ**	**11.660**	**0,02%**	**24.730**	**0,05%**	Mua CP ESOP, chuyển đổi TP
13	**Lê Văn Hùng**	**Kế toán trưởng**	**23.926**	**0,05%**	**28.423**	**0,05%**	
14	**Nguyễn Hồng Kim Chi**	**Kế toán trưởng**	**6.630**	**0,01%**	**45.102**	**0,08%**	

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 21 tháng 01 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

Bùi Tuấn Ngọc